

Họ và tên:.....

Lớp 9...

Chọn và điền đáp án đúng vào ô dưới đây

1		6		11		16		21		26	
2		7		12		17		22		27	
3		8		13		18		23		28	
4		9		14		19		24			
5		10		15		20		25			

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Nhà nước quy định mức thuế cao với mặt hàng nào sau đây?

- A. Xăng các loại.
- B. Rượu dưới 20°.
- C. Thuốc lá điếu.
- D. Nước sạch.

Câu 2. Thuế là một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những

- A. công việc riêng của nhà nước.
- B. công việc chung của xã hội.
- C. mục đích riêng của cơ quan quyền lực.
- D. mục đích riêng trong quân sự.

Câu 3. Nhà nước đưa ra mức thuế thấp đối với một số mặt hàng nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Hạn chế số lượng mặt hàng.
- B. Hạn chế kinh doanh mặt hàng.
- C. Khuyến cáo người tiêu dùng.
- D. Khuyến khích sản xuất, kinh doanh.

Câu 4. Phân bón là một trong những mặt hàng được quy định mức thuế thấp ở nước ta vì đây là mặt hàng

- A. rất dễ sản xuất.
- B. giá rất rẻ.
- C. cần thiết với đời sống nhân dân.
- D. không cần thiết với đời sống nhân dân.

Câu 5. Hôn nhân là mối quan hệ giữa vợ và chồng sau khi

- A. đăng ký kết hôn.
- B. tổ chức lễ cưới.
- C. thông báo với bố mẹ.
- D. bố mẹ hai gia đình nói chuyện.

Câu 6. Cơ sở quan trọng nhất của hôn nhân là

- A. học thức của hai vợ chồng.
- B. vị trí của hai vợ chồng trong xã hội.
- C. tình yêu chân chính.
- D. hình thức giữa vợ và chồng.

Câu 7. Kinh doanh là hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích

- A. thu lợi nhuận.
- B. chi phối các lĩnh vực khác.
- C. thống trị các quốc gia khác.
- D. vụ lợi cá nhân.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây **không** phải là biện pháp để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

- A. tích cực nâng cao tay nghề.
- B. rèn luyện sức khỏe.
- C. không học hỏi.
- D. năng động, sáng tạo.

Câu 9. “Tạo ra ít sản phẩm nhưng có giá trị cao về nội dung và hình thức” là nội dung thể hiện quá trình làm việc có

- A. năng suất và chất lượng.
- B. chất lượng nhưng không năng suất.
- C. hiệu quả và năng suất.
- D. không chất lượng.

Câu 10. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện là người năng động, sáng tạo?

- A. dám làm theo mọi yêu cầu của người khác.
- B. nhất quyết theo một sự hướng dẫn.
- C. linh hoạt xử lý các tình huống.
- D. luôn bắt chước người khác.

Câu 11. Chị M mở cửa hàng bán điện thoại nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký giấy phép là vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Lao động.
- B. Kinh doanh.
- C. Phát triển.
- D. Sáng tạo.

Câu 12. Trong một giờ, chị A làm ra được 20 sản phẩm, chị B làm được 25 sản phẩm, chị C làm được 30 sản phẩm, chị D làm được 35 sản phẩm nhưng trong đó vì bị lỗi nên chị C phải bỏ 7 sản phẩm, chị A bỏ 2 sản phẩm, chị B bỏ 10 sản phẩm còn chị D không phải bỏ sản phẩm nào. Trong tình huống trên ai là người làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

- A. Chị A.
- B. Chị B.
- C. Chị C.
- D. Chị D.

Câu 13. Sau khi cân nhắc và bàn bạc, ông X đã quyết định vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất, điều đó thể hiện ông X là người

- A. chưa thận trọng trong kinh doanh.
- B. năng động, sáng tạo.
- C. không phù hợp với kinh doanh.
- D. thiếu năng động, sáng tạo.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay?

- A. Hôn nhân một vợ, một chồng.
- B. Tự nguyện, tiến bộ, bình đẳng.
- C. Hôn nhân cùng dòng máu về trực hệ.
- D. Bảo vệ hôn nhân khác tôn giáo.

Câu 15. Việc kết hôn là do nam và nữ tự nguyện quyết định và phải được đăng ký tại

- A. cơ quan nơi mình làm việc.
- B. nơi mình công tác.
- C. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- D. nơi mà nam nữ gắn bó.

Câu 16. Nhận định nào sau đây là đúng theo quy định của nhà nước về hôn nhân cùng giới tính của Việt Nam?

- A. Là một trong mười điều cấm kết hôn.

- B. Không cấm nhưng cũng không công nhận.
- C. Hoàn toàn thừa nhận hôn nhân đồng giới.
- D. Hôn nhân đồng giới được phép đăng ký kết hôn.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của thuế?

- A. Ổn định thị trường.
- B. Điều chỉnh cơ cấu kinh tế.
- C. Đảm bảo phát triển kinh tế theo đúng định hướng.
- D. Chỉ để làm giàu cho ngân sách của nhà nước.

Câu 18. Hành vi nào dưới đây thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

- A. Để tiết kiệm thời gian, bạn A thường xuyên học toán trong giờ học môn khác.
- B. Muốn có nhiều sản phẩm nên anh D thường cắt bớt một số công đoạn trong quy trình sản xuất.
- C. K thường xuyên xây dựng kế hoạch học tập cho từng môn học nên luôn đạt được kết quả tốt.
- D. Chị A cho rằng muốn sản xuất hiệu quả thì chỉ cần tăng số lượng sản phẩm.

Câu 19. Trong giấy phép kinh doanh của chị V có 10 mặt hàng nhưng khi Ban quản lí thị trường đến kiểm tra thì trong cửa hàng có tới 16 mặt hàng. Theo quy định, việc làm của chị V là

- A. đã vi phạm quy định trong kinh doanh.
- B. không vi phạm vì đã có giấy đăng kí.
- C. biết tận dụng quyền kinh doanh để tăng hàng hóa.
- D. phù hợp với pháp luật.

Câu 20. Sau khi kết hôn, anh B không tu chí làm ăn mà thường xuyên đánh đập, chửi mắng vợ con. Hành vi của anh B

- A. là bình thường vì đó là việc riêng của gia đình.
- B. không có ai có quyền can thiệp và giải quyết.
- C. thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng.
- D. cần bị xử lí và chịu trách nhiệm pháp lý.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không** phải là điều cấm kết hôn của chế độ hôn nhân Việt Nam hiện nay?

- A. Cùng dòng máu về trực hệ trong vòng bốn đời.
- B. Cha mẹ nuôi và con nuôi.
- C. Chưa đủ tuổi.
- D. Người có tư tưởng đồng tính.

Câu 22. Quan điểm nào dưới đây thể hiện đúng khi nói về quyền kinh doanh của công dân?

- A. Kinh doanh là quyền tự do của công dân nên không ai có quyền can thiệp.
- B. Công dân có quyền kinh doanh bất cứ ngành, nghề nào mình thích.
- C. Kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ thì không cần kê khai với cơ quan có thẩm quyền.

D. Buôn bán phải theo đúng số lượng và mặt hàng đã đăng ký.

Câu 23. Trong giấy phép kinh doanh của chị P có 8 loại hàng, nhưng Ban quản lí thị trường kiểm tra thấy trong cửa hàng của chị bán tới 14 loại hàng. Trong trường hợp này, chị P đã vi phạm quy định nào về kinh doanh?

- A. Kinh doanh ngành, nghề mà Nhà nước cấm.
- B. Kinh doanh không đúng mặt hàng ghi trong giấy phép kinh doanh.
- C. Kê khai sai số vốn.
- D. Kê khai sai các mặt hàng.

Câu 24. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả góp phần

- A. làm giàu và phát triển đất nước.
- B. làm cho đồng tiền mất giá.
- C. nâng cao quyền tự do của con người.
- D. nâng cao vị trí độc quyền của một công ti.

Câu 25. Chị A thường tranh thủ thời gian để hoàn thành công việc một cách nhanh nhất, thể hiện là người làm việc

- A. có năng suất.
- B. không năng suất.
- C. chưa năng suất.
- D. ít năng suất.

Câu 26. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nghĩa vụ của người kinh doanh?

- A. Đăng kí giấy phép kinh doanh.
- B. Nộp thuế cho nhà nước.
- C. Gây rối loạn thị trường.
- D. Bảo vệ người tiêu dùng.

Câu 27. Để làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả người lao động cần phải lao động một cách

- A. tự giác.
- B. ngẫu hứng, tùy tiện.
- C. cầu thả, vội vàng.
- D. thụ động.

Câu 28. Nội dung nào dưới đây thể hiện nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay?

- A. Chỉ định, chi phối.
- B. Cường chế, ép buộc.
- C. Áp đặt, phụ thuộc.
- D. Tự nguyện, tiến bộ.

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm)

Thế nào là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ?

Câu 2: (2 điểm)

Quan điểm của em về hôn nhân đồng giới?

-----**HẾT**-----